

BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG
BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ ỦNG HỘ PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN TỐI ĐA CHO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ngày 06/9, Ban cán sự Đảng Chính phủ đã làm việc với Ban Thường vụ Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 16-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và các cơ chế chính sách đặc thù của thành phố Hồ Chí Minh.



Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc phát biểu tại buổi làm việc - Ảnh: VGP/Quang Hiếu

Thủ tướng Chính phủ nhất trí cần có cơ chế, chính sách đặc thù để thành phố Hồ Chí Minh phát triển nhanh, bền vững hơn với tinh thần “Thành phố vì cả nước, cả nước vì Thành phố”. Trong đó, Thủ tướng đồng ý về nguyên tắc việc thành phố Hồ Chí Minh cần được phân cấp, phân quyền tối đa, tạo sự chủ động, sáng tạo đối với Thành phố gắn với đề cao trách nhiệm các cấp chính quyền địa phương trong quản lý điều hành kinh tế - xã hội trên địa bàn. Đối với những vấn đề liên quan đến thẩm quyền Quốc hội thì tổng hợp, đề xuất, những vấn đề mới phát sinh thì xin đề xuất làm thí điểm.

Để tạo điều kiện cho thành phố Hồ Chí Minh, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ tinh thần của Ban cán sự Đảng Chính phủ là ủng hộ đầy mạnh phân cấp ủy quyền theo hướng cho phép Thành phố thực hiện một số nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của các bộ, ngành trong việc phê duyệt một số dự án, điều chỉnh một số loại quy hoạch, thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ, của Chính phủ trên địa bàn...

Nguồn: baochinhpvu.vn



SỐ 34

Từ 01/09 - 07/09/2017

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỦ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN CẦN TRỞ THÀNH TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH TRÁCH NHIỆM

Đi vào vấn đề cụ thể trong triển khai ứng dụng CNTT, dịch vụ công trực tuyến cấp 3, cấp 4 cần được tính toán và được đặt ra như là chỉ tiêu để đánh giá mức độ hoàn thành trách nhiệm của tất cả các bộ ngành và các cấp chính quyền, bởi vấn đề này có liên quan trực tiếp đến hiệu quả cải cách hành chính.

Đó là một trong những vấn đề được Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam trao đổi tại Diễn đàn Cấp cao Công nghệ thông tin – Truyền thông Việt Nam 2017 (Vietnam ICT Summit 2017) với chủ đề “Việt Nam – Chuyển đổi số trong Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”, do Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ CNTT Việt Nam (VINASA), vừa khai mạc ngày 06/9.

Định hướng và động viên các lãnh đạo Bộ, ngành, địa phương và đông đảo đội ngũ CNTT tăng cường tập trung triển khai và đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến các mức độ, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam lưu ý: “Không cần đặt bài toán gì to lớn cho các anh em làm CNTT, các đồng chí lãnh đạo địa phương chỉ cần đặt ra yêu cầu về số lượng dịch vụ phải làm trực tuyến ở cấp độ 4. Nó sẽ ra rất nhiều hiệu quả không chỉ liên quan đến cải cách bộ máy hành chính, phòng chống tiêu cực mà đặc biệt là nỗ lực tham mưu, điều hành quản lý sẽ được nâng lên nếu chúng ta làm tốt”...

Nguồn: viettimes.vn

KIỂM TRA CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TẠI BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Chiều ngày 08/9, đồng chí Lê Vĩnh Tân, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ dẫn đầu Đoàn công tác của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ đã có Buổi làm việc và kiểm tra công tác cải cách hành chính tại Bộ Khoa học và Công nghệ.

Trên cơ sở Báo cáo của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân ghi nhận và đánh giá cao kết quả CCHC của Bộ Khoa học và Công nghệ, đặc biệt đánh giá cao vai trò của Lãnh đạo Bộ đã rất quan tâm, sâu sát, lãnh đạo thực hiện công tác CCHC của Bộ đạt nhiều kết quả cao. Kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2016 (PAR index 2016), Bộ Khoa học và Công nghệ đứng vị trí thứ 3/19 trong bảng xếp hạng của các Bộ, cơ quan ngang Bộ. Đây

là bước tiến vượt bậc của Bộ Khoa học và Công nghệ so với các năm trước, đặc biệt là so năm 2015, Bộ Khoa học và Công nghệ đứng thứ 17/19.



Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân phát biểu tại buổi làm việc

Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ phát huy những kết quả đạt được trong công tác CCHC năm 2016, giữ vững thứ hạng cao trong bảng xếp hạng trong PAR index các năm tiếp theo. Để đạt được điều đó, Bộ Khoa học và Công nghệ cần triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ CCHC, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành CCHC, kịp thời khắc phục những khó khăn, vướng mắc. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện CCHC của Bộ. Tiếp tục đơn giản hóa TTHC, kiểm soát chặt chẽ các TTHC từ khi dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật. Đẩy mạnh hơn nữa cải cách chế độ công vụ, công chức, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức trong Bộ. Thực hiện mạnh mẽ việc tinh gọn tổ chức, tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP về chính sách tinh giản biên chế. Đồng thời, đẩy nhanh việc thực hiện vị trí việc làm và cơ cấu công chức trong đơn vị hành chính; tiếp tục thực hiện giao tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, tiến tới giao tự chủ hoàn toàn. Đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền, trong đó chú trọng phân cấp về tổ chức và phân cấp về quản lý tài chính. Tiếp tục đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành của lãnh đạo Bộ, lãnh đạo các đơn vị. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ.

Trước đó, Đoàn công tác đã có Buổi làm việc tại Văn phòng đăng ký hoạt động Khoa học và Công nghệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

Tin, ảnh: Thanh Tuấn, Cổng Thông tin điện tử Bộ Nội vụ

XÓA GIẤY PHÉP CON: BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG RA “TỐI HẬU THU” VỚI CẤP DƯỚI

Tại cuộc họp về cải cách thủ tục hành chính, Bộ trưởng Bộ Công Thương Trần Tuấn Anh yêu cầu các đơn vị gấp rút rà soát các điều kiện kinh doanh, cắt giảm tối đa các thủ tục không cần thiết, nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

Theo đánh giá của VCCI và CIEM, thời gian qua, Bộ Công Thương đã rất nỗ lực trong công tác cải cách hành chính, xoá bỏ thủ tục, các điều kiện kinh doanh nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, là một bộ đa ngành, có ảnh hưởng mạnh mẽ đến các hoạt động sản xuất nên số lượng các thủ tục, điều kiện kinh doanh còn nhiều. Hiện, toàn ngành vẫn còn tồn tại khoảng 1.216 điều kiện kinh doanh và như vậy sẽ là cản trở trong việc huy động phát triển nguồn lực, sản xuất. Do vậy, cả VCCI và CIEM đều kiến nghị Bộ Công Thương cần tiếp tục cải cách hành chính, cắt giảm tiếp các thủ tục, trong đó có việc bãi bỏ một số điều kiện kinh doanh đối với mặt hàng khí, gạo, rượu và dịch vụ logistics.

Tại cuộc họp, Bộ trưởng Trần Tuấn Anh quán triệt rằng kết quả khảo sát của VCCI cũng như CIEM có cơ sở và xuất phát từ thực tế, do vậy, các đơn vị không nên bàn chuyện đúng sai và phản biện lại các số liệu nghiên cứu. Các con số 300, 400 hay 500 điều kiện, giấy phép con được thống kê không quan trọng bằng việc, thời gian tới Bộ có cải cách hay không, bao nhiêu thủ tục sẽ tiếp tục được gỡ bỏ.

Bộ trưởng Trần Tuấn Anh yêu cầu, trước mắt, các đơn vị cần phải rà soát ngay các thủ tục, điều kiện kinh doanh đã được cắt giảm trong thời gian vừa qua đã phát huy hiệu quả như thế nào. Từ đánh giá cụ thể kết quả đã làm được, các đơn vị cần nhanh chóng rà soát lĩnh vực mình quản lý để tiếp tục gỡ bỏ các điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính, trên cơ sở chỉ giữ lại các điều kiện cần thiết, tiến tới mục tiêu chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm. Cái gì có thể tháo gỡ, cắt bỏ được ngay thì cần cắt bỏ ngay. Cái gì chưa cắt bỏ ngay được thì nghiên cứu giải pháp phù hợp....

Theo Bộ trưởng, việc cải cách hành chính cần dựa trên tinh thần cầu thị, cải thiện môi trường kinh doanh. Theo đó, trước ngày 14/9, các đơn vị thuộc Bộ sẽ phải gửi bản tổng hợp báo cáo kế hoạch cải cách hành chính báo cáo Bộ trưởng xem xét và cùng với Tổ công tác của Bộ tiến hành rà soát và có các quyết định cắt giảm cụ thể. Và điểm khác biệt lần này, đích thân Bộ trưởng sẽ chịu trách nhiệm giám sát công tác cải cách hành chính...

Nguồn: baochinhpvu.vn

BÌNH XÉT THI ĐUA CỦA CÔNG CHỨC DỰA TRÊN MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN

Người dân được nhận xét, đánh giá sự hài lòng khi thực hiện thủ tục hành chính (TTHC) tại cấp xã là nội dung được quy định tại Thông tư số 07/2017/TT-BTP có hiệu lực từ ngày 15/9/2017 của Bộ Tư pháp.

Theo đó, Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo, phân công công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã chủ trì, phối hợp công chức Tư pháp - Hộ tịch tổ chức đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC bằng phiếu lấy ý kiến.

Đối tượng tham gia đánh giá là tổ chức, cá nhân có yêu cầu thực hiện TTHC thuộc trách nhiệm của UBND cấp xã và đã được trả kết quả giải quyết trong năm đánh giá hoặc năm trước liền kề. Số lượng đối tượng tham gia hàng năm phải đạt tối thiểu 15% trở lên số lượt TTHC tại cấp xã đã được giải quyết và trả kết quả của năm trước liền kề năm đánh giá.

Việc đánh giá được thực hiện nhiều lần vào cuối tháng, cuối quý hoặc 6 tháng một lần tùy theo điều kiện thực tế của địa phương...

Nguồn: laodong.com.vn

XỬ LÝ THAM NHỮNG CẢ VỚI CÁN BỘ VỀ HƯU

Trong dự thảo Luật Phòng, chống tham nhũng sửa đổi vừa được Chính phủ hoàn thiện, chuyển sang Ủy ban Tư pháp của Quốc hội để thẩm tra có nội dung nêu tham nhũng, lãnh đạo sẽ bị xử nặng hơn nhân viên. Theo đó, trường hợp người có hành vi tham nhũng bị xử lý kỷ luật là người đứng đầu hoặc cấp phó của cơ quan, tổ chức, đơn vị thì phải bị tăng nặng trách nhiệm kỷ luật.

Quy định mới này là một bước luật hóa quan điểm của Đảng được thể hiện trong Nghị quyết Trung ương 3 khóa X với tinh thần xử lý tiêu cực tham nhũng phải “trên trước, dưới sau; trong trước, ngoài sau”, nhấn mạnh trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

Ngoài ra, dự luật rút kinh nghiệm từ hơn 10 năm thi hành luật 2005 là thiếu khả thi, chưa khuyến khích đầu thú, khai báo để được giảm trách nhiệm. Do vậy, trong lần sửa đổi này bổ sung nguyên tắc: Người có hành vi tham nhũng đã chủ động khai báo trước khi bị phát hiện, tích cực hợp tác với cơ quan có thẩm quyền, góp phần hạn chế thiệt hại, tự giác nộp lại tài sản tham nhũng thì được xem xét giảm nhẹ hình thức kỷ luật, giảm nhẹ hình phạt hoặc miễn truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Đồng thời để nhấn mạnh nguyên tắc tham nhũng phải bị xử lý nghiêm, không loại trừ ai, dự luật bổ sung điều khoản: Người có hành vi tham nhũng ở bất kỳ cương vị nào đều phải bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật, kể cả người đã nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác.

Nguồn: plo.vn

MỘT DỰ ÁN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP “GÁNH” 40 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Ngày 05/9, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tổ chức hội thảo tham vấn cơ chế chính sách thu hút đầu tư và khuyến khích phát triển doanh nghiệp nông nghiệp.

Tại hội thảo, các chuyên gia kinh tế, nhà quản lý và các doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp đã đưa ra một loạt khó khăn trong quá trình hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận với các cơ chế, chính sách của Nhà nước. Nổi cộm trong đó là việc tập trung đất đai, nguồn vốn, chính sách thuế... phục vụ sản xuất quy mô lớn. Đặc biệt là thủ tục hành chính được xem là còn nhiều phức tạp.

Cụ thể, hiện nay để hoàn thiện đầu tư một dự án nông nghiệp, một doanh nghiệp phải trải qua khoảng 40 thủ tục hành chính các loại. Theo các chuyên gia, nhà quản lý, điều này dễ làm “nản lòng” các nhà đầu tư vào lĩnh vực vốn đã nhiều rủi ro này...

Nguồn: ktdt.vn

BỘ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG TRẢ LỜI ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ngày 04/8/2017, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản số 3954/BTNMT-TCCB gửi Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ về việc trả lời đề xuất, kiến nghị của các địa phương về cải cách hành chính, trong đó có một số nội dung đề xuất, kiến nghị có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường, cụ thể như sau:

1. Đề nghị các Bộ sớm tham mưu cho Chính phủ ban hành văn bản quy định và hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực: y tế, giáo dục và đào tạo, dạy nghề, văn hóa, thể thao và du lịch, thông tin và truyền thông, tài nguyên và môi trường.

Trả lời

Thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ ban hành quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường tại Tờ trình số 51/TTr-BTNMT ngày 15/12/2015 và văn bản số 3709/BTNM-KHTC ngày 24/7/2017. Hiện nay, Văn phòng Chính phủ đang xin ý kiến các bộ, ngành có liên quan để hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành.

2. Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường sớm công bố Bộ thủ tục hành chính đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai làm cơ sở để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố Bộ thủ tục hành chính của 03 cấp chính quyền tại địa phương.

Trả lời

Về đề nghị này, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và có hiệu lực thi hành từ ngày 03 tháng 3 năm 2017, trong đó đã quy định việc sửa đổi thời gian giải quyết thủ tục hành chính; quy định thủ tục hành chính trong các trường hợp cụ thể... Tuy nhiên, một số thủ tục hành chính chưa quy định cụ thể các bộ phận tạo thành thủ tục hành chính. Do đó, chưa thể công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 01/2017/NĐ-CP. Hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đang tập trung xây dựng, hoàn thiện dự thảo Thông tư quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP. Vì vậy, ngay sau khi ban hành Thông tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ công bố, công khai thủ tục hành chính theo quy định./.

Manh Cường – Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ (tổng hợp từ Công văn của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ỦY QUYỀN CẤP DƯỚI DUYỆT CẤP SỔ HỒNG CHO DÂN

UBND thành phố Hồ Chí Minh vừa ban hành quyết định quy chế phối hợp giải quyết thủ tục hành chính đất đai trên địa bàn thành phố. Theo quy chế mới, từ ngày 27/8, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh không còn ký cấp giấy chứng nhận đất của hộ gia đình, cá nhân mà ủy quyền cho Văn phòng Đăng ký đất đai. Đây là thông tin khiến rất nhiều người dân vui mừng.

Theo quy trình cũ, đối với trường hợp cấp GCN cho hộ gia đình, cá nhân sẽ qua ba cấp: Sau khi người dân nộp hồ sơ tại chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, hồ sơ sẽ được chuyển về Văn phòng đăng ký đất đai để xem xét pháp lý, đủ điều kiện thì chuyển về Sở Tài nguyên và Môi trường ký, đóng dấu. Sau đó, Sở lại chuyển hồ sơ về Văn phòng đăng ký đất đai để chuyển về chi nhánh trả cho người dân.

Theo quy trình mới, Sở Tài nguyên và Môi trường ủy quyền cho Văn phòng đăng ký đất đai thì sẽ giảm được một cấp ở Sở. Có nghĩa là hồ sơ sẽ không phải chuyển lên Sở Tài nguyên và Môi trường ký nữa. Theo đó, hồ sơ của người dân nếu không có nhu cầu cấp mới thì chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai sẽ cập nhật lên trang 4 của giấy chứng nhận rồi trả ngay. Trong trường hợp cấp giấy chứng nhận mới thì chỉ chuyển từ chi nhánh lên Văn phòng đăng ký đất đai, nơi đây sẽ sử dụng con dấu của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Động thái này từ Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh nhằm thực hiện theo quyết định quy chế phối hợp giải quyết thủ tục hành chính đất đai trên địa bàn thành phố, trong đó có lĩnh vực cấp giấy chứng nhận.

Hiện Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh đã có văn bản ủy quyền cho Văn phòng đăng ký đất đai thành phố để cơ quan này chính thức cấp giấy chứng nhận cho người dân.

Nguồn: nguoitieudung.com.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: BỎ ĐIỀU KIỆN HỘ KHẨU TRONG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC, CÔNG CHỨC

Ngày 05/9, UBND thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 43/2017/QĐ-UBND về việc bãi bỏ một số quy định trong tuyển dụng viên chức, công chức tại cơ quan, đơn vị trực thuộc.

Theo đó, từ ngày 1/11/2017, thành phố bỏ yêu cầu bản sao hộ khẩu thường trú trong hồ sơ dự tuyển viên chức. Ngoài ra, người lao động không có học hàm giáo sư, phó giáo sư, bằng tiến sĩ, thạc sĩ hay tốt nghiệp đại học loại giỏi, xuất sắc vẫn có thể ứng tuyển nếu đáp ứng đủ tiêu chí được nhà tuyển dụng đưa ra.

UBND thành phố Hồ Chí Minh cũng hủy điều kiện có hộ khẩu thường trú tại thành phố khi tuyển dụng công chức. Hồ sơ ứng viên không cần có bản sao giấy khai sinh và hộ khẩu thường trú tại thành phố Hồ Chí Minh.

Được biết, năm 2016, thành phố Hồ Chí Minh tuyển dụng khoảng 1.000 công chức, viên chức. Dự kiến năm nay, toàn thành phố có thể cần bổ sung khoảng 500 công chức, viên chức.

Nguồn: hanoimoi.com.vn

ĐÀ NẴNG: MUỐN TRẢ PHỤ CẤP THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG

Bộ Nội vụ vừa có dự thảo về áp dụng phụ cấp thu hút đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Ban quản lý Khu công nghệ cao Đà Nẵng.

Theo đó, đơn vị này thống nhất áp dụng phụ cấp thu hút bằng 50% mức lương hiện hưởng cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Ban quản lý Khu công nghệ cao Đà Nẵng trong thời gian ba năm kể từ ngày 01/10/2017.

Đối tượng áp dụng và cách tính trả chế độ phụ cấp thu hút thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2005 của Bộ Nội vụ, Bộ LĐ-TB&XH và Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp thu hút. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp thu hút trên do địa phương bố trí, sắp xếp trong dự toán ngân sách được giao hằng năm.

Trước đó, UBND thành phố Đà Nẵng đã có văn bản gửi Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan chấp thuận các đề xuất trên. Nguyên nhân, tạo điều kiện cho công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Ban quản lý Khu công nghệ cao Đà Nẵng ổn định cuộc sống, gắn bó lâu dài

nhằm ổn định nhân lực để phục vụ phát triển Khu công nghệ cao Đà Nẵng, đồng thời tạo điều kiện để có thể thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc tại đây.

Nguồn: plo.vn

LÝ DO ĐÀ NẴNG ĐÁM CHI GẤP 280 LẦN LƯƠNG CƠ SỞ CHO NGƯỜI GIỎI

Giám đốc Sở Nội vụ Đà Nẵng phân tích chính sách hút người tài của thành phố, như sẵn sàng trả gấp 280 lần lương cơ sở.

Về đối tượng thu hút, từ việc chỉ quy định kết quả học tập, đã dần xác định cụ thể chuyên ngành thu hút phù hợp với định hướng phát triển của thành phố và hiện nay là thu hút theo vị trí việc làm cụ thể.

Quy trình thu hút cũng được thực hiện chặt chẽ hơn; nếu như ban đầu chỉ xem xét kết quả học tập của từng cá nhân thì hiện nay quy trình thu hút theo hướng cạnh tranh thực tài.

Chế độ hỗ trợ ban đầu và hỗ trợ hàng tháng cũng tăng dần. Tính đến nay, thành phố đã tiếp nhận và bố trí công tác cho 1.269 người tốt nghiệp ĐH công lập, chính quy trở lên (trong đó có 25 tiến sĩ, 283 thạc sĩ, bác sĩ nội trú).

Có nhiều giải pháp thành phố sẽ thực hiện. Trước hết, thành phố mở rộng hình thức, đối tượng thu hút. Bên cạnh việc thu hút đối tượng đến làm việc lâu dài, thành phố bổ sung thu hút đối tượng chuyên gia có uy tín đến làm việc ngắn hạn hoặc bán thời gian tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc thành phố.

Thứ hai là phải thay đổi chế độ đãi ngộ. Mức hỗ trợ 1 lần được quy định cao hơn và có phân nhóm theo đối tượng, theo từng trình độ đào tạo, cơ sở đào tạo.

Bên cạnh chế độ đãi ngộ, thành phố sẽ chú trọng làm tốt công tác sử dụng và giữ chân người tài.

Cụ thể, phải phân công công việc hợp lý, gia tăng sự tương tác giữa thành phố với đối tượng được thu hút, tạo điều kiện để đối tượng thu hút được tham gia vào những chương trình, dự án lớn của ngành.

Thành phố sẽ đánh giá định kỳ hiệu quả công việc để có cơ chế đãi ngộ và vinh danh dựa trên công trạng của họ...

Nguồn: vietnamnet.vn

KIÊN GIANG: CÔNG BỐ KẾT QUẢ PHÂN LOẠI THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2016

Ngày 29/8/2017, UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định số 1807/QĐ-UBND về việc công bố kết quả phân loại thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2016.

Theo đó, kết quả xếp hạng cải cách hành chính của 32 sở, ban, ngành theo 5 nhóm (xuất sắc, tốt, khá, trung bình và yếu) và 15 huyện, thị xã, thành phố theo 3 nhóm (xuất sắc, tốt và trung bình).

Cụ thể, cấp tỉnh có 14 cơ quan xếp loại xuất sắc; 07 cơ quan xếp loại tốt; 07 cơ quan xếp loại khá; 03 cơ quan xếp loại trung bình. Đối với các huyện, thị xã, thành phố có: 03 huyện, thị xã, thành phố xếp loại xuất sắc; 11 huyện xếp loại tốt và 01 huyện xếp loại trung bình.

Minh Nguyên - Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ (tổng hợp từ nguồn của UBND tỉnh Kiên Giang)

CẦN THƠ: CẤM CÔNG CHỨC MẶC QUẦN JEAN, ÁO THUN ĐI LÀM

UBND thành phố Cần Thơ vừa có Quyết định ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp khối nhà nước của thành phố.

Quy tắc gồm 4 chương, 11 điều, quy định các chuẩn mực ứng xử của cán bộ, công chức làm việc trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp khối nhà nước của thành phố Cần Thơ.

Theo quy tắc vừa được ban hành, trang phục làm việc tại công sở hoặc trong thời gian thực thi nhiệm vụ, công vụ (trường hợp không có quy định đồng phục riêng của ngành), phải đảm bảo gọn gàng, lịch sự, kín đáo, kiêu dáng, màu sắc nhã nhặn, phù hợp với hoàn cảnh và đặc thù công việc.

Đặc biệt đối với nữ, áo có tay, “cấm” cả nam và nữ không mặc quần jean, áo thun các loại. Đeo, cài thẻ công chức, viên chức hoặc phù hiệu của ngành khi thực hiện nhiệm vụ.

Trong giao tiếp và ứng xử, phải ân cần, nhã nhặn, niềm nở, biết lắng nghe ý kiến và giải thích, hướng dẫn rõ ràng, cụ thể các quy định liên quan đến công việc; ưu tiên giải quyết công việc với người già yếu, bệnh tật, người khuyết tật, phụ nữ mang thai; sử dụng các từ “xin chào”, “xin lỗi”, “cảm ơn” trong các ngữ cảnh phù hợp.....

Nguồn: vietnamnet.vn

QUẢNG NINH: TẠM DỪNG TUYỂN CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

UBND tỉnh Quảng Ninh vừa yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tạm dừng tiếp nhận, tuyển dụng công chức, viên chức và lao động hợp đồng để rà soát, đánh giá bộ máy, biên chế, chất lượng cán bộ.

Để đảm bảo công việc, các đơn vị phải tự bố trí, sắp xếp cán bộ đã có, các đơn vị đã có đề xuất tuyển cán bộ sẽ được xem xét sau. Theo báo cáo của cơ quan chức năng, từ năm 2014, tỉnh Quảng Ninh bắt đầu thực hiện Đề án 25 về đổi mới phương thức lãnh đạo, tinh giản tổ chức, biên chế và đã đạt được một số kết quả nhất định.

Sau gần 4 năm, tỉnh đã giảm 4 đơn vị sự nghiệp; 107 phòng, ban; 686 biên chế công chức, viên chức.

Nguồn: thanhnien.vn

LONG AN: CHỦ TỊCH UBND TỈNH CÔNG KHAI EMAIL TIẾP NHẬN PHẢN ÁNH

Chủ tịch UBND tỉnh Long An vừa ra thông báo công khai địa chỉ thư điện tử để tiếp nhận phản ánh, kiến nghị từ các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

Theo đó, địa chỉ email: **chutichubndlongan@gmail.com** do ông Trần Văn Cần - Chủ tịch UBND tỉnh Long An sử dụng - sẽ được dùng để tiếp nhận phản ánh, kiến nghị từ các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh, tập trung vào các vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước mà Chủ tịch UBND tỉnh có thẩm quyền giải quyết.

Người dân có thể thông qua địa chỉ email này để trao đổi với Chủ tịch tỉnh các vấn đề cụ thể như thái độ, trách nhiệm, tác phong... của cán bộ nhà nước.

Ngoài ra người dân có thể nêu những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện việc tìm kiếm cơ hội đầu tư, các chương trình, dự án triển khai trên địa bàn tỉnh... cũng như đề xuất các sáng kiến, giải pháp nhằm phát triển kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng.

Nguồn: tuoitre.vn

LONG AN: ĐỀ NGHỊ ỦY QUYỀN CHO UBND CẤP HUYỆN KÝ GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Ngày 08/8/2017, UBND tỉnh Long An có Công văn số 3502/UBND-KT xin ý kiến về việc Ủy quyền Ủy ban nhân dân cấp huyện ký giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Về việc này, Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng đã có ý kiến chỉ đạo tại Công văn số 9149/VPCP-NN ngày 29/8/2017 của Văn phòng Chính phủ, cụ thể như sau:

Giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xem xét, hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Long An thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất phù hợp với quy định hiện hành.

Giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ: Tư pháp, Tài chính, Nội vụ và các cơ quan liên quan tổng hợp các trường hợp tương tự tại các địa phương trên cả nước, thống nhất phương án giải quyết, báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Văn Quyết – Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

SÓC TRĂNG: SƠ KẾT CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 02/CTR-UBND CỦA UBND TỈNH VỀ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 06-NQ/TU CỦA TỈNH ỦY VỀ ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ CÔNG BỐ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH SỞ, NGÀNH VÀ UBND CẤP HUYỆN NĂM 2016

Sáng ngày 31/8/2017, UBND tỉnh Sóc Trăng đã tổ chức Hội nghị sơ kết Chương trình hành động số 02/CTR-UBND ngày 22/01/2015 của UBND tỉnh Sóc Trăng thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 27/6/2014 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính và công bố Chỉ số cải cách hành chính sở ngành, UBND cấp huyện năm 2016.

Theo kết quả đánh giá của Hội nghị, công tác cải cách hành chính của tỉnh thời gian qua đã có nhiều chuyển biến tích cực. Các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo sâu sát và năng động trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính và Chương trình hành động của UBND tỉnh. Nhờ vậy, tính đến thời điểm này, tỉnh đã tổ chức thực

hiện đạt hiệu quả nhiều tiêu chí, nội dung đề ra trong Chương trình hành động số 02/CTr-UBND. Chất lượng xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh ngày càng được nâng lên và đáp ứng kịp thời công tác quản lý, điều hành của địa phương. Tỉnh cũng rất chú trọng đơn giản hóa thủ tục hành chính trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp và bước đầu đã mang lại hiệu quả cao. Điển hình là ngành Tài nguyên – Môi trường của tỉnh đã chủ động đề xuất cắt giảm trung bình khoảng 50% thời gian giải quyết thủ tục trong lĩnh vực đất đai so với thời gian quy định, ngành Thuế của tỉnh cũng đã cắt giảm 85 thủ tục, thời gian thực hiện thủ tục về thuế được cắt giảm 420 giờ/năm; giảm 8 lần khai và nộp thuế giá trị gia tăng, giảm 4 lần nộp hồ sơ khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính. Hiện nay trên 98% doanh nghiệp tại tỉnh đều đăng ký thực hiện khai thuế qua mạng và nộp tiền điện tử. Công tác rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính, tinh giản biên chế được tỉnh thực hiện nghiêm túc. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được cải thiện đáng kể. Tỷ lệ cán bộ công chức, viên chức tại tỉnh đạt chuẩn về trình độ chuyên môn theo ngạch đảm bảo trên 94%. Thực hiện đạt hiệu quả việc đổi mới cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý tại 100% cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập. Tiến hành xã hội hóa, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ giáo dục, y tế, văn hóa,... trên địa bàn tỉnh. Trong thời gian qua, tỉnh đã quan tâm đầu tư nguồn lực cho việc hiện đại hóa hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, hệ thống quản lý chất lượng ISO theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2008 vào hoạt động quản lý, điều hành của các đơn vị. Hệ thống mạng nội bộ, kết nối internet được triển khai tại tất cả các sở ngành, đơn vị hành chính cấp huyện và gần 80% đơn vị hành chính cấp xã. 100% các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện đều có trang thông tin điện tử và tỷ lệ thủ tục hành chính được công khai trên các cổng điện tử đạt 70%. Hầu hết đều được cung cấp tối thiểu ở mức độ 2, trong đó có 49 thủ tục cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 56 thủ tục mức độ 4. Toàn tỉnh có 107/138 cơ quan, địa phương được trang bị phần mềm một cửa điện tử, 24/29 đơn vị đã sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành. Hiện toàn tỉnh có 120 cơ quan hành chính nhà nước áp dụng và thực hiện công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008. Từ tỉnh đến cấp xã đều tham gia giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân và tổ chức theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Ngoài ra, Hội nghị cũng thẳng thắn đánh giá, nhìn nhận hạn chế, yếu kém trong công tác cải cách hành chính, phân tích nguyên nhân và đề ra phương hướng giải pháp cụ thể để nâng cao chất lượng thực hiện, phấn đấu đưa Sóc Trăng lên vị trí xếp hạng tốt hơn về Chỉ số cải cách hành chính trong những năm tới. Đặc biệt khi trình bày tham luận tại Hội nghị, đại biểu các ngành, địa phương cũng đã chia sẻ kết quả, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp hay đề đẩy mạnh cơ chế tự chủ và thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai và công tác phối hợp thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong giải

quyết thủ tục hành chính; công tác xây dựng và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

Tại Hội nghị, các ngành, các cấp cũng được thông tin cụ thể về kết quả Chỉ số cải cách hành chính sở ngành, UBND cấp huyện năm 2016. Theo kết quả công bố của UBND tỉnh tại Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 11/8/2017, trong năm 2016 Chỉ số cải cách hành chính của các sở ngành, UBND cấp huyện giảm rõ so với năm 2015 cả về giá trị trung bình tỉ lệ điểm đạt được lẫn mức độ xếp loại. Trong số 31 đơn vị tham gia Chỉ số cải cách hành chính, không có đơn vị nào đạt mức điểm “tốt” theo quy định, chủ yếu rơi vào các mức điểm “khá”, “trung bình” và “kém”. Cụ thể, về phía các đơn vị sở ngành và tương đương có 07/20 đơn vị đạt mức điểm “khá”, 10/20 đơn vị đạt mức điểm “trung bình” và 03/20 đơn vị đạt mức điểm “kém”; về phía UBND cấp huyện có 07/11 đơn vị đạt mức điểm “trung bình”, 04/11 đơn vị đạt mức điểm “kém”. Điều này cho thấy, việc đánh giá Chỉ số cải cách hành chính tại các đơn vị là khách quan, sát với thực tiễn và tỷ lệ thuận với kết quả đánh giá và công bố của Bộ Nội vụ về Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng.

Tại Hội nghị, Lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã chỉ đạo Giám đốc các sở, ban ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện cải cách hành chính, triển khai quán triệt, thực hiện Chương trình hành động số 02/CTR-UBND của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trong cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành, xem đây là bước đi, giải pháp quan trọng trong việc cải thiện chất lượng cải cách hành chính của tỉnh; tăng cường công tác kiểm tra cải cách hành chính, kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn cho đơn vị, địa phương; rà soát, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chất lượng, đủ khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; thực hiện tinh giản biên chế theo quy định; tiếp tục chỉ đạo rà soát, đơn giản hóa, rút ngắn thủ tục hành chính giảm phiền hà cho tổ chức, cá nhân và khẩn trương rà soát lại chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức phân công rõ ràng và thực hiện đạt hiệu quả các phần việc đề ra trong năm để cải thiện Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh nói chung và từng đơn vị, địa phương nói riêng thời gian tới.

Từ năm 2017 trở đi, UBND tỉnh sẽ lấy chỉ tiêu thực hiện cải cách hành chính mà tỉnh giao cho các sở, ban ngành, địa phương để xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ và xét thi đua khen thưởng cho tập thể, cá nhân của các đơn vị. Đồng thời tỉnh sẽ khẩn trương xúc tiến thành lập và đưa vào hoạt động Trung tâm hành chính công cấp tỉnh trong quý IV năm 2017 nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho cá nhân, tổ chức khi liên hệ làm thủ tục, từ đó nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh./.

Kim Hằng - Phòng CCHC, Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng

NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA KHI XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM TRONG CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

1. Ý nghĩa của việc xác định vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính nhà nước

Khái niệm vị trí việc làm được Luật Cán bộ, công chức năm 2008 quy định: “Vị trí việc làm là công việc gắn với chức danh, chức vụ, cơ cấu và ngạch công chức để xác định biên chế và bố trí công việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị” (khoản 3, Điều 7). Từ quy định này cho thấy, việc xác định vị trí việc làm có ý nghĩa rất lớn, tác động đến nhiều khía cạnh, đặc biệt là đối với việc quản lý, tuyển dụng, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng công chức và cải cách tiền lương hiệu quả.

Vai trò, ý nghĩa của việc xác định vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính nhà nước được thể hiện cụ thể trên các khía cạnh sau:

Thứ nhất, xác định vị trí việc làm là cơ sở để xác định chỉ tiêu biên chế, xóa bỏ cơ chế xin - cho trong quản lý biên chế và thực hiện tinh giản biên chế. Mặc dù quản lý và tuyển dụng công chức được thực hiện theo chỉ tiêu biên chế, nhưng do cơ chế quản lý biên chế trước đây thiếu chặt chẽ vì chưa có quy định căn cứ hay cơ sở khách quan, khoa học để xác định chỉ tiêu biên chế mà nặng về chủ quan, cảm tính, dẫn đến tình trạng xin - cho một cách tràn lan, biên chế trong các cơ quan nhà nước tăng, bộ máy phình to. Vì vậy, thực hiện xác định vị trí việc làm sẽ là căn cứ khách quan, khoa học để tính toán, xác định chỉ tiêu biên chế. Xác định vị trí việc làm chính là việc xem xét trong cơ quan, đơn vị có bao nhiêu vị trí việc làm và cần bao nhiêu người để hoàn thành chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Do đó, sẽ xóa bỏ được cơ chế xin - cho biên chế như trước đây. Điều này được quy định rõ tại Điều 3 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức: “Cơ quan sử dụng công chức muốn tuyển dụng công chức trước hết cần phải tiến hành xác định, mô tả vị trí việc làm, báo cáo cơ quan quản lý công chức phê duyệt để làm căn cứ tuyển dụng công chức”. Đồng thời, xác định vị trí việc làm còn là một trong những giải pháp của Đề án tinh giản biên chế đang được triển khai thực hiện. Qua xác định vị trí việc làm sẽ xác định được rõ, đủ, đúng, cần thiết số người làm việc trong mỗi cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đó là giải pháp để góp phần tinh giản biên chế.

Thứ hai, xác định vị trí việc làm là cơ sở để xác định cơ cấu ngạch và tiêu chuẩn chức danh công chức. Hiện nay, một trong những hạn chế lớn trong công tác quản lý công chức là chưa định rõ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu ngạch, tiêu chuẩn cho từng chức danh công chức. Do đó, một trong những mục tiêu và nhiệm vụ quan trọng của xác định vị trí việc làm là phải tiến hành xác định cơ cấu ngạch và tiêu chuẩn chức danh công chức. Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của

Chính phủ quy định việc xác định cơ cấu ngạch công chức phải căn cứ vào các nguyên tắc cơ bản là: 1) Phải căn cứ vào số lượng danh mục vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế để xác định; 2) Việc xác định chức danh ngạch công chức của mỗi vị trí việc làm phải bảo đảm phù hợp với lĩnh vực hoạt động chuyên ngành; 3) Phải tuân thủ quy định về ngạch công chức cao nhất được áp dụng trong từng cấp hành chính hoặc từng cơ quan, tổ chức, đơn vị; 4) Căn cứ tiêu chuẩn ngạch công chức và bản mô tả công việc, khung năng lực phù hợp của mỗi vị trí việc làm.

Thứ ba, xác định vị trí việc làm giúp cho việc kiện toàn, tuyển dụng và bố trí sử dụng công chức một cách hiệu quả. Xây dựng đề án vị trí việc làm là cơ hội giúp cơ quan, đơn vị rà soát lại tổ chức bộ máy, đội ngũ công chức và xác định từng vị trí trong tổ chức gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan. Đồng thời, phát hiện những chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ của các vị trí việc làm, tránh tình trạng định sẵn nhân sự rồi mới tạo ra công việc và tránh sự chồng chéo khi phân công, giao việc. Trên cơ sở đó tiến hành kiện toàn, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức (CBCC), khắc phục tình trạng thừa những người không làm được việc và thiếu những người làm được việc. Hơn nữa, xác định vị trí việc làm kèm theo đó là bảng mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí công việc (xác định được đặc điểm, đặc thù, tính phức tạp và tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cần thiết để thực hiện công việc đó) sẽ là cơ sở quan trọng giúp xác định các tiêu chí trọng yếu tuyển dụng công chức phù hợp với từng vị trí làm việc; cải thiện quá trình tuyển chọn và tăng khả năng chọn đúng người cho vị trí tuyển dụng. Đồng thời, đó cũng là cơ sở cho việc bố trí, sử dụng đúng người, đúng việc.

Thứ tư, xác định vị trí việc làm là cơ sở để đổi mới công tác đánh giá công chức theo kết quả làm việc. Công tác đánh giá CBCC hiện nay còn nhiều hạn chế, chưa xây dựng được hệ thống các tiêu chí đánh giá gắn với vị trí công việc; nội dung đánh giá còn áp dụng chung cho tất cả các đối tượng, vị trí làm việc và chủ yếu mang tính định tính; phương pháp đánh giá còn đơn điệu, chưa khoa học... nên kết quả đánh giá hàng năm chưa phản ánh đúng trình độ năng lực và hiệu quả công việc thực tế của CBCC. Thực hiện xác định vị trí việc làm sẽ là cơ sở cho việc đổi mới công tác đánh giá công chức theo hướng lấy kết quả, hiệu quả làm việc là căn cứ chính để đánh giá trình độ, năng lực của công chức. Bởi thông qua việc xây dựng bản mô tả công việc đối với từng vị trí việc làm (gồm các nhiệm vụ chính phải làm, tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc, kết quả sản phẩm, điều kiện làm việc)... sẽ là căn cứ chủ yếu để đánh giá hiệu quả làm việc của công chức. Việc mô tả công việc càng cụ thể, rõ ràng thì công tác đánh giá kết quả, hiệu quả làm việc của công chức càng thuận lợi và mức độ chính xác càng cao.

Thứ năm, xác định vị trí việc làm là cơ sở cho việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng CBCC. Trên cơ sở khung năng lực của từng vị trí việc làm do quá trình xác định vị trí việc làm đặt ra, các cơ quan, đơn vị đánh giá được năng lực hiện tại của công chức so với cấp độ yêu cầu của từng vị trí, những điểm khuyết thiếu trong kiến thức, kỹ năng mà chức danh, vị trí việc làm đó yêu cầu; từ đó xác định được những năng lực nào công chức cần phải đào tạo, bồi dưỡng

thêm để hoàn thành công việc tốt hơn. Đây là cơ sở để cơ quan, đơn vị xây dựng khung chương trình và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu của công việc, của tổ chức cũng như mong muốn của từng công chức. Ví dụ, xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng CBCC theo chức danh, vị trí việc làm là quá trình xây dựng và phát triển những năng lực mà một chức danh, một vị trí việc làm cần phải đáp ứng, tạo được sự thay đổi về chất trong toàn bộ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng CBCC. Việc đào tạo, bồi dưỡng chỉ có nhiệm vụ bổ sung khoảng trống về kiến thức, kỹ năng đó chứ không lặp lại những gì mà CBCC đã biết, đã có.

Thứ sáu, xác định vị trí việc làm là cơ sở cho việc đổi mới cách thức chi trả tiền lương theo vị trí việc làm và năng suất lao động. Cách thức chi trả tiền lương đối với CBCC hiện nay về cơ bản vẫn thực hiện căn cứ theo ngạch, bậc công chức và cơ chế xét tăng lương dựa vào thâm niên làm việc. Tuy nhiên, hạn chế rất lớn của cơ chế này là tạo ra tính cào bằng trong chi trả tiền lương; không tạo được động lực để công chức cạnh tranh, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ. Vì vậy, việc tiến hành xác định vị trí việc làm sẽ là cơ sở tiền đề đổi mới cách thức chi trả tiền lương theo vị trí việc làm và hiệu quả làm việc.

2. Một số khó khăn, hạn chế khi tiến hành xác định vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính nhà nước

Theo Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, quá trình xác định vị trí việc làm được thực hiện gồm 8 bước: thống kê công việc phải làm, phân nhóm, xác định các yếu tố ảnh hưởng, đánh giá thực trạng đội ngũ, xác định và phân loại vị trí việc làm, xây dựng mô tả công việc, lên khung năng lực, xác định chức năng. Quá trình triển khai thực hiện xác định vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính nhà nước có thể nhận thấy khó khăn chủ yếu như sau:

Thứ nhất, xác định vị trí việc làm là công việc còn khá mới mẻ và đòi hỏi tính chuyên môn cao, trong khi đó đa số CBCC chưa có đủ kiến thức và kinh nghiệm về vấn đề này, chưa nắm vững kiến thức căn bản về phân tích và thiết kế tổ chức. Do đó, khi tiến hành thực hiện xác định vị trí việc làm, nhiều CBCC trong các cơ quan, đơn vị gặp khó khăn và lúng túng. Ngay cả đội ngũ những người chuyên trách làm công tác tổ chức - nhân sự ở các ngành, các địa phương cũng chưa có được sự chuẩn bị cần thiết, còn bỡ ngỡ, lúng túng khi bắt đầu tiếp cận với nội dung của công việc nêu trên.

Thứ hai, khó khăn trong việc thống kê, đánh giá vị trí của từng CBCC. Thực tế cho thấy hiện nay còn nhiều CBCC làm kiêm nhiệm cùng lúc nhiều nhiệm vụ khác nhau. Do đó, trong quá trình xác định vị trí việc làm, các đơn vị không biết phải ghi thế nào cho đúng. Có đơn vị khi xây dựng đề án vị trí việc làm chỉ tập trung vào việc xác định nhiệm vụ, kết quả, sản phẩm mà chưa mô tả được các tiêu chuẩn cần thiết cũng như các yếu tố ảnh hưởng để xác định biên chế tại vị trí đó.

Thứ ba, khó khăn trong việc tính toán một cách khoa học biên chế dành cho mỗi vị trí việc làm tại các đơn vị đảm bảo phải phù hợp với thực tế yêu cầu công việc. Bởi vì, hiện nay còn thiếu căn

cứ thực tế để xác định số lượng người làm việc cần thiết để hoàn thành khối lượng công việc được giao hàng năm. Khó khăn nhất là việc xác định số lượng người làm việc bởi vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ này thường do nhiều người đảm nhiệm. Hơn nữa, việc xác định vị trí việc làm có thể khiến số biên chế của đơn vị tăng lên hoặc giảm đi. Số lượng biên chế có thể tăng nhưng phải bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc của đơn vị. Biên chế dự kiến theo Đề án xác định vị trí việc làm chính là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền xem xét giao số lượng biên chế cho phù hợp với từng đơn vị. Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở đã chỉ ra mục tiêu và nhiệm vụ tiếp tục thực hiện chủ trương tinh giản biên chế, đến năm 2016 cơ bản không tăng tổng biên chế của cả hệ thống chính trị. Vì vậy, không ít đơn vị trong khi xây dựng đề án mô tả vị trí việc làm có tâm lý muốn tăng thêm hoặc giữ nguyên biên chế nên chưa mô tả hết thực chất tính chất công việc của từng vị trí việc làm, công chức kê khai không đúng tỷ lệ thời gian thực hiện công việc của mình do lo sợ bị giảm biên chế. Do đó, dẫn đến tình trạng không có sự đồng nhất về số lượng vị trí việc làm của các địa phương trong cùng một lĩnh vực.

Thứ tư, khó khăn trong việc mô tả vị trí việc làm, thống kê công việc thường niên của từng CBCC. Một số công chức do phân công kiêm nhiệm nhiều việc nên khi xác định vị trí việc làm gặp lúng túng, không biết có thống kê cả những nhiệm vụ khác ngoài chuyên môn hay không bởi thực tế các công việc này chiếm không ít thời gian của họ. Thực tế còn gặp khó khăn trong việc xác định thế nào là công việc có tính ổn định, lâu dài, thường xuyên, lặp đi lặp lại; lựa chọn tên gọi vị trí việc làm thế nào cho phù hợp và bao quát được tính chất công việc. Một số công việc rất khó xác định thời gian hoàn thành và sản phẩm đầu ra, chẳng hạn công việc mang tính dài hạn như xây dựng các kế hoạch, đề án, hoặc đối với những công việc chuyên môn, nghiệp vụ nhưng đòi hỏi phải có sự tham gia, phối hợp của nhiều người thì chưa có bản phân tích, mô tả công việc chi tiết để đánh giá khối lượng, mức độ, tính chất phức tạp của công việc.

Thứ năm, khó khăn trong việc sắp xếp đội ngũ CBCC. Một trong những mục tiêu của xác định vị trí việc làm là nhằm sắp xếp lại đội ngũ CBCC cho phù hợp với chuyên môn được đào tạo, bồi dưỡng. Tuy nhiên, xuất phát từ thực trạng bố trí, sử dụng công chức dựa trên thâm niên, kinh nghiệm công tác, tình trạng công chức làm trái ngành, trái nghề so với chuyên môn đào tạo là phổ biến. Vì vậy, khi xác định vị trí việc làm sẽ gặp khó khăn trong việc sắp xếp lại đội ngũ CBCC.

Thứ sáu, khó khăn trong việc xây dựng khung năng lực cho từng vị trí việc làm. Việc xây dựng khung năng lực của vị trí việc làm (Phụ lục số 6 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2013/TT-BNV của Bộ Nội vụ) cũng mang tính chất định tính và bị chi phối bởi số lượng, chất lượng, kỹ năng làm việc của đội ngũ CBCC. Hiện nay, Bộ Nội vụ, các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngạch công chức chuyên ngành đều đã có văn bản quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức chuyên ngành. Vì vậy, hầu hết các đơn vị đều dựa vào quy định tiêu

chuẩn ngạch công chức để làm căn cứ xác định khung năng lực của vị trí việc làm chứ không dựa vào các yêu cầu cụ thể của vị trí việc làm.

3. Một số đề xuất

Để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả đề án vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính nhà nước, xin có một số đề xuất sau đây:

Một là, xác định công tác xây dựng đề án vị trí việc làm là một trong những bước đi đầu tiên, có ảnh hưởng quyết định đến thành công của quá trình cải cách công vụ, công chức; do đó, cần coi trọng quy trình, chất lượng, làm từng bước vững chắc, lộ trình phù hợp, không tạo ra áp lực cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trong một thời gian ngắn phải hoàn thành công việc quan trọng nhưng còn mới mẻ và khó khăn này.

Hai là, cần tiếp tục đẩy mạnh việc nghiên cứu khoa học về vị trí việc làm, không chỉ để đáp ứng yêu cầu xác lập cơ sở lý luận cho việc xây dựng, hoạch định chính sách mà còn góp phần hỗ trợ hoạt động triển khai thực hiện chính sách về cải cách công vụ, công chức. Ở nước ta đã có một số công trình nghiên cứu khoa học về vị trí việc làm nhưng tính chất, quy mô, cấp độ nghiên cứu còn hạn hẹp, mang tính đơn lẻ chưa có tính hệ thống.

Ba là, cùng với việc nghiên cứu lý luận, cần phải tiến hành tổng kết thực tiễn. Đến nay, hầu hết các cơ quan, đơn vị từ các bộ, ngành ở trung ương đến địa phương đều đã hoàn thành việc xây dựng đề án vị trí việc làm. Vì vậy, cần nhanh chóng tổ chức tổng kết quá trình triển khai này, đúc rút kinh nghiệm để chỉ ra những cái đã làm được, những vấn đề còn hạn chế, khó khăn, vướng mắc để tiếp tục nghiên cứu tìm ra giải pháp hoàn thiện. Hệ thống các văn bản pháp luật liên quan về vị trí việc làm cần phải được tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện. Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ; Thông tư số 05/2013/TT-BNV của Bộ Nội vụ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức khi đưa vào thực hiện cũng đã phát sinh những vướng mắc. Cùng với đó là việc thiếu các văn bản hướng dẫn cụ thể hơn như tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá công chức, thống kê số lượng công chức. Ví dụ, một số vị trí đang sử dụng lao động dưới hình thức hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ được tuyển dụng theo các quy định chặt chẽ như đối với công chức, thực hiện các công việc thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, thậm chí là những vị trí hết sức quan trọng nhưng họ không phải là công chức thì có thống kê hay không...

Bốn là, cần coi trọng áp dụng phương pháp chuyên gia kết hợp với các phương pháp thống kê, phân tích, tổng hợp... để tiến hành xác định vị trí việc làm. Có cơ chế để có thể khai thác, tổ chức tham khảo ý kiến của những chuyên gia, những người có kiến thức, năng lực, kinh nghiệm trong từng lĩnh vực chuyên môn. Đồng thời, cần có một lực lượng hay đội ngũ chuyên gia tinh thông nghề nghiệp để giúp cơ quan chức năng tổ chức, chỉ đạo, truyền đạt nội dung, hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra, giám sát, thẩm định kết quả việc xây dựng đề án, triển khai thực hiện đề án sau này.

Kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới đã áp dụng phương pháp chuyên gia trong triển khai xác định vị trí việc làm rất hiệu quả. Ở Cộng hòa Pháp, việc xây dựng hệ thống vị trí việc làm trong nền công vụ được tập trung vào việc biên soạn cuốn Niên giám thống kê vị trí việc làm liên bộ. “Để tiến hành công việc này, Tổng vụ lập một nhóm chuyên gia gồm 03 người (01 chuyên gia ngạch A+ (tương đương chuyên viên cao cấp ở Việt Nam), 01 chuyên viên và 01 thư ký) tập trung làm việc trong 18 tháng để hoàn thành cuốn Niên giám. Trên cơ sở nhóm chuyên gia ban đầu đã xây dựng thành 26 nhóm làm việc (có khoảng 400 người, mỗi nhóm có tối thiểu 15 người và tối đa 30 người làm việc độc lập với nhau) và 01 nhóm liên bộ”(1).

Năm là, phát huy vai trò của thủ trưởng đơn vị trong việc xây dựng đề án vị trí việc làm và cơ cấu công chức. Thủ trưởng đơn vị là người nắm rõ nhất đặc điểm của tất cả các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý cũng như nhu cầu sử dụng nhân lực của từng đơn vị trực thuộc. Vì vậy, trong quá trình triển khai xây dựng đề án vị trí việc làm, thủ trưởng đơn vị phải chỉ đạo tất cả các đơn vị trực thuộc phối hợp cán bộ trực tiếp xây dựng đề án. Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc phải đánh giá chính xác khối lượng công việc hiện tại, khả năng đáp ứng khối lượng công việc của công chức trong đơn vị và dự kiến công việc mới phát sinh trong tương lai (01 - 03 năm) để làm căn cứ đề xuất số lượng biên chế hoặc số lượng người làm việc cần thiết bảo đảm khách quan, tiết kiệm, hiệu quả.

Sáu là, đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền phổ biến kết hợp với việc mở các lớp bồi dưỡng, hội nghị tập huấn ở các bộ, ngành và địa phương xây dựng đề án xác định vị trí việc làm. Bộ Nội vụ chủ trì các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn để hình thành các “máy cái” chuyên trách, chuyên sâu về xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức.

Ghi chú:

(1) ThS. Vũ Thị Hiền, ThS. Trần Nghị, Viện Khoa học tổ chức nhà nước, Bộ Nội vụ: “Kinh nghiệm xác định vị trí việc làm trong nền công vụ Cộng hòa Pháp”.

Tài liệu tham khảo:

1. Luật Cán bộ, công chức năm 2008.
2. Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở.
3. Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án “Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức”.
4. Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức.

ThS. Trịnh Xuân Thắng - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh khu vực IV

Nguồn: tcnn.vn

KHÁCH QUAN TRONG ĐÁNH GIÁ

Xây dựng các cơ chế độc lập để người dân giám sát và phản hồi về chất lượng dịch vụ hành chính công sẽ là động lực mạnh mẽ tạo ra thay đổi trong suy nghĩ và ứng xử của cán bộ, công chức. Đó là khẳng định của các chuyên gia tại Hội thảo lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị định về cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính do Văn phòng Chính phủ vừa tổ chức tại Hà Nội. Song, đánh giá như thế nào cho khách quan, cơ chế nào để người dân thực hiện quyền này, vẫn cần phải bàn thêm.

Mặc dù theo thống kê, sau hơn 1 năm triển khai thực hiện Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, các cơ quan có thẩm quyền đã tiếp nhận gần 82 triệu hồ sơ thủ tục hành chính và giải quyết trước hạn và đúng hạn trên 81.211.900 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,17%. Thế nhưng, việc giải quyết thủ tục hành chính này vẫn chỉ được giám sát trên cơ sở báo cáo là chính và kết quả này khách quan, minh bạch hay không, chưa thể khẳng định.

Trên thực tế, người dân cũng tham gia đánh giá kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tuy nhiên nội dung đánh giá lại phân tán trên cơ sở các chỉ số khác nhau như PAPI, PCI, PAR-INDEX, ICT và một phần hoạt động đánh giá của Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực cụ thể theo từng năm. Do vậy, việc tổ chức triển khai chưa thống nhất, nhiều bộ, ngành, địa phương chưa quan tâm và việc xử lý kết quả đánh giá đôi khi không chính xác, gây ra sự thiếu tin tưởng của công dân. Đáng nói là cho tới nay, việc đánh giá sự hài lòng của người dân vẫn đang là những chỉ đạo hành chính mà chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào điều chỉnh vấn đề này. Vì thế mà không ít người khắp khơi mừng vui khi vai trò và tiếng nói của người dân trong việc giám sát, đánh giá chất lượng dịch vụ hành chính công, được thể hiện rõ nét trong dự thảo Nghị định này.

Quy định là một chuyện, làm sao để người dân nắm vững và sử dụng hiệu quả công cụ này mới quan trọng. Đơn cử như việc xây dựng kênh phản hồi, chấm điểm. Kinh nghiệm từ dự án M - Score (người dân chấm điểm chất lượng dịch vụ công) được triển khai tại Quảng Bình và Quảng Trị trong 2 năm qua cho thấy, bằng nhiều phương thức đánh giá khác nhau như thông qua đường dây nóng, gọi điện thoại phỏng vấn, chấm điểm dịch vụ thông qua máy tính bảng đặt tại văn phòng một cửa cấp huyện, người dân đã bước đầu thực hiện quyền của chính mình. Tuy nhiên, có thực tế mà Ban quản lý dự án cũng thừa nhận là đôi khi người dân chấm điểm nhưng chưa đánh giá đúng gốc rễ của vấn đề, hay còn e ngại nên không muốn chấm điểm thấp. Người dân chỉ đánh giá chính xác được cán bộ tiếp nhận hồ sơ, còn cán bộ trực tiếp giải quyết hồ sơ chỉ được đánh giá chung chung. Chưa kể, có trường hợp người dân chưa hiểu rõ quy định của pháp luật cũng như quy trình, nhận và trả kết quả của bộ phận “một cửa”, nên chấm điểm theo cảm tính. Để tránh đi vào “vết xe đổ” ấy, dự thảo Nghị định cần quy định cơ chế khách quan, độc lập, với các phương pháp và tiêu chí rõ ràng, giúp người dân dễ dàng tham gia giám

sát dịch vụ hành chính công; trong đó có tính đến điều kiện phù hợp để các nhóm yếu thế tham gia phản hồi.

Xử lý thông tin sau đánh giá ra sao cũng cần được chú trọng, bởi nếu khâu này không được thực hiện công khai, minh bạch thì những phản ánh của người dân sẽ trở thành vô nghĩa. Nếu dự thảo Nghị định không quy định rõ, rất dễ dẫn tới tình trạng làm theo kiểu đối phó, hình thức; khi đó đánh giá của người dân sẽ không được ghi nhận chính xác; lẽ lối “hành là chính” trong cách ứng xử của cán bộ hành chính công cũng chẳng thể xóa bỏ.

Vẫn biết, sự đo lường này là một việc khó, nhạy cảm và còn mới lạ đối với không ít người. Song, nếu mỗi người dân nhận thức được rằng, đánh giá sẽ góp phần nâng cao chất lượng phục vụ thì hãy thử một lần chấm điểm nghiêm túc, có thể mất công, mất lòng nhưng sẽ “được lòng sau”.

Nguồn: daibieunhandan.vn

CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH BẮT ĐẦU TỪ ĐÂU?

Động thái quyết liệt của Chính phủ trong thời gian qua nhằm tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, song không khí cải cách vẫn “nóng trên, lạnh dưới”.

Ngay tại phiên họp Chính phủ thường kỳ, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc phải thốt lên “Giấy phép con, giấy phép cháu vẫn còn nhiều”, sản xuất đã khó, nhưng đưa vào tiêu thụ, xuất khẩu còn phức tạp hơn.

Đủ loại chi phí không tên, dưới nhiều hình thái đang ngày càng tăng, bắt chập chủ trương cắt giảm chi phí của Chính phủ. Câu chuyện Thủ tướng nêu về con gà nuôi 40 ngày, nhưng để tiêu thụ ra thị trường và xuất khẩu còn lâu hơn, chỉ là một trong rất nhiều ví dụ về DN hàng ngày phải vật lộn với hàng nghìn “giấy phép con” ở nhiều lĩnh vực. Ví như quy định thủ tục hành chính về hải quan, hoàn thuế VAT, thời gian và chi phí nộp bảo hiểm xã hội còn cao. Hàng chục loại chi phí cả chính thức và phi chính thức từ hàng loạt nghĩa vụ đóng góp, thủ tục hành chính, kiểm tra chuyên ngành và chi phí cho vận tải, logistic... khiến lợi nhuận của DN ngày càng xói mòn. Đặc biệt, tình trạng gia tăng các loại phí vận tải, giao thông đang là gánh nặng với DN (70 loại chi phí).

Chi phí cao đã cao như vậy, lại thêm thủ tục hành chính còn rườm rà, nhiều khâu, nạn sách nhiễu, vòi vĩnh... trong một số lĩnh vực liên quan trực tiếp đến công dân và DN. Có đến các cơ quan Nhà nước mới thấy hết nỗi khổ của người dân khi đi làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy phép xây dựng nhà ở, đăng ký xe, thậm chí cả giấy khai sinh, đăng ký kết hôn... Tất cả đều quy định cụ thể cái gì giải quyết trong 1 ngày, 3 ngày, 7 ngày... Đến cơ quan nào cũng có cơ chế một cửa, rồi nộp hồ sơ, sau 7 ngày thì trả lời, nhưng đến hẹn lên nhận kết quả lại yêu cầu về phải làm thủ tục bổ sung. Nghĩa là rất nhiều lần đi lại mà việc vẫn không xong, quả bóng trách nhiệm thì liên tục đá qua, đá lại.

Gần đây nhất là câu chuyện xử phạt máy móc người dân khi yêu cầu phải xuất trình giấy tờ chứng minh quyền sở hữu xe. Về nguyên tắc, nếu công văn của bộ, ngành đặt ra trái luật, quy định đó phải bị hủy bỏ. Thế nhưng khi các bộ ngành tự đề xuất cắt bỏ giấy phép, họ sẽ tìm cách hợp lý hoá, đổi tên, ẩn quy định. Điều này không chỉ đi ngược chiều cải cách của Chính phủ mà còn trở thành gánh nặng đối với người dân, DN.

Mặc dù cải cách thủ tục hành chính đã và đang là vấn đề bức xúc, nhưng nhiều ngành, đơn vị chưa chuyển biến. Vấn đề ở đây là cải cách con người trước, câu chuyện trách nhiệm không chỉ hô hào trên giấy. Bên cạnh đó, đưa ngay CNTT vào quản lý, đề cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, nhất là người đứng đầu. Và quan trọng hơn là hỏi trực tiếp người dân, DN để biết rõ kết quả của việc cải cách. Bởi suy cho cùng, thước đo hiệu quả cải cách hành chính là mức độ hài lòng của người dân./.

Nguồn: kinhtedothi.vn

MUỐN KỶ CƯƠNG, PHẢI QUYẾT LIỆT!

Thẩm tra Báo cáo của Chính phủ về công tác phòng, chống tham nhũng tại phiên họp toàn thể của Ủy ban Tư pháp, các thành viên của Ủy ban cho rằng, báo cáo chưa nhìn thẳng, chỉ thẳng vào thực trạng, chưa đáp ứng với chỉ đạo quyết liệt của Ban Bí thư, Bộ Chính trị và kỳ vọng của người dân.

Phải chăng có gì còn cản cá, “lăn tăn” khiến nhiều vụ việc thanh tra kết thúc đã lâu nhưng cứ khát lần, khát lượt việc công bố kết luận thanh tra để dư luận phải “ngửa cổ” chờ?

Nói hội nhập, thì công khai, minh bạch là không thể khác. Nói đất nước phải đi vào quỹ đạo kỷ cương, không thể một vụ việc mà ngành này nói thế này, bộ kia nói thế kia, nhiều khi đối ngược nhau. Đưa ra con số hơn 1,1 triệu cán bộ, công chức kê khai tài sản, nhưng chỉ phát hiện 3 người kê khai không đúng trong số 77 trường hợp phải xác minh. Vậy kê khai tài sản có mang tính hình thức không? Cứ “kê”, cứ “khai” rồi xếp vào ngăn kéo thì kê khai để làm gì? Dư luận đòi hỏi đã kê khai thì phải công khai cả ra, sao lại ngại? Nói tai, mắt người dân giám sát, nhưng kết quả kê khai lại xếp trong tủ, “tai mắt” dân giám sát kiểu gì?

Đảng chỉ đạo nhìn thẳng, nói thẳng, nhưng sao vẫn còn những báo cáo sai sự thật? Không thể nói bạc tiền quan chức xây biệt phủ từ nuôi heo và làm chổi chít? Không thể để tình trạng các vụ đại án, gây thất thoát hàng nghìn tỷ, nhưng xét xử xong, tiền bạc thu về cho Nhà nước chẳng được bao nhiêu? Vậy tài sản, tiền bạc tham nhũng đang ở đâu, chảy vào túi ai, kế sách, giải pháp nào để thu về?

Không thể để tình trạng cả loạt dự án “đắp chiếu” mà không quy được trách nhiệm cho ai. Vai trò người đứng đầu ở các dự án này thế nào? Né tránh, bao biện đủ trò, nhưng liệu có ô dù nào xòe ra che chắn không? Nhiều vụ án lớn các cơ quan thực thi pháp luật tốn quá nhiều công sức, thời gian điều tra, nâng lên, đặt xuống cũng là ở đó.

Đến mức có ĐBQH phải kêu lên rằng: Cả một đạo quân chống tham nhũng hoành tráng, nhưng khai ra những vụ việc tày đình lại đều từ phát hiện của báo chí. Vậy các cơ quan thanh tra, điều tra, kiểm sát, giám sát nói gì? Có chuyện anh này chống tham nhũng, anh kia “chống lưng”, không biết đâu thật - giả như ĐBQH Vũ Trọng Kim thẳng thắn đặt ra.

Rõ ràng: Luật pháp, phép nước còn bị một bộ phận cán bộ giữ trọng trách thao túng, thì không thể vội vàng kỳ vọng tham nhũng năm 2018 sẽ giảm. Muốn đất nước đi vào kỷ cương càng phải quyết liệt. Không thể nói thu gọn bộ máy, tinh giản biên chế khó mà không làm. Không thể cứ ngồi phòng máy lạnh để “vẽ ra” chính sách mà không cần biết thực tiễn đang diễn ra thế nào. Từng bộ, ngành hãy nhìn thẳng vào những yếu kém, hạn chế để có giải pháp tháo gỡ.

Cần nói thẳng: Chính đốn là làm cho Đảng ta vững mạnh và trong sạch. Đó là khát khao, kỳ vọng của hơn 92 triệu dân gửi gắm vào Đảng của mình. Từng đảng viên hãy tự soi lại mình xem đã thật sự đạo đức, liêm chính chưa. Xây dựng Đảng trong sạch phải được đặt lên hàng đầu, vì có trong, có sạch, người dân mới tin, mới nghe.

Nguồn: daibieunhandan.vn

BỘ ĐỠ CỦA CHÍNH PHỦ VÀ KỶ VỌNG ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

Với sự quan tâm, ủng hộ dành cho những dự án như VINFAST, Chính phủ cùng người dân và cộng đồng doanh nghiệp kỳ vọng, đòi hỏi các tập đoàn kinh tế tư nhân của Việt Nam phải nhìn xa trông rộng, đóng vai trò đầu tàu dẫn dắt nhiều doanh nghiệp khác.

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã dành sự quan tâm lớn đối với dự án Tổ hợp sản xuất ô tô VINFAST của Tập đoàn Vingroup. Vào đúng ngày Quốc khánh 2/9, đích thân Thủ tướng cùng lãnh đạo nhiều bộ, ngành tới dự lễ khởi công dự án này tại Hải Phòng.

Biểu dương dự án sử dụng công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường và áp dụng kết quả của cuộc cách mạng công nghệ lần thứ 4, với tiến độ được xem là kỳ tích, Thủ tướng cũng yêu cầu VINFAST cần hợp tác với các doanh nghiệp ô tô khác trong nước để có sự phân công hợp lý trong sản xuất nhằm phát huy hiệu quả của toàn ngành.

Người đứng đầu Chính phủ quan tâm tới dự án này không chỉ bởi những con số về quy mô như công suất thiết kế lên đến 500.000 xe/năm vào năm 2025, giải quyết việc làm cho 20.000 lao động, đóng góp vào ngân sách bằng tổng thu nội địa hiện nay của Hải Phòng, hay công nghệ hiện đại, tiên tiến theo cam kết của chủ đầu tư. Quan trọng hơn nữa là tác động lan tỏa có thể dự kiến được của dự án đối với nền kinh tế, khi đi theo sản xuất ô tô là hàng trăm nhà máy, xí nghiệp phụ trợ.

Đối với nền kinh tế Việt Nam, dự án mới của Vingroup không đơn thuần chỉ là bước phát triển mới của một tập đoàn kinh tế - cho dù đây là khởi đầu của việc Tập đoàn này tham gia lĩnh vực công nghiệp nặng. Lĩnh vực sản xuất ô tô, xe máy cũng là một trong những ngành công nghiệp mang tính dẫn dắt, có tác động tới nhiều ngành nghề khác.

Thủ tướng nhân mạnh Đảng, Nhà nước có chủ trương xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ trong thế giới đầy biến động thì việc có thương hiệu sản phẩm quốc gia rất quan trọng. Vingroup là một tập đoàn kinh tế tư nhân của Việt Nam đã khẳng định được thương hiệu và sự ra đời của VINFAST thể hiện khát vọng xây dựng một thương hiệu Việt Nam có tầm thế giới, khẳng định khả năng làm chủ các công nghệ hiện đại của người Việt. “Việc khởi công này (VINFAST) là một cử chỉ yêu nước”, Thủ tướng bình luận.

Nghị quyết Trung ương 5 của Đảng đã yêu cầu phải “xóa bỏ mọi định kiến, rào cản” với khu vực kinh tế tư nhân và khuyến khích hình thành các tập đoàn kinh tế tư nhân đa sở hữu và tư nhân góp vốn vào các tập đoàn kinh tế nhà nước, có đủ khả năng tham gia mạng sản xuất, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu.

Do đó, sự ủng hộ của Chính phủ, của lãnh đạo Đảng, Nhà nước đối với các dự án của các doanh nghiệp tư nhân là hết sức cần thiết. Nhà nước ủng hộ, tạo điều kiện, xóa bỏ mọi rào cản không đáng có cho mọi ý tưởng sáng tạo, khởi nghiệp, mọi dự án dù lớn hay nhỏ - miễn là những ý tưởng, dự án đó không vi phạm pháp luật, không phải lợi ích nhóm, không đi ngược lại lợi ích của cộng đồng.

Như Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Vũ Tiến Lộc từng trao đổi với Báo điện tử Chính phủ đầu năm nay: Bên cạnh vai trò xây dựng luật chơi, một Nhà nước kiến tạo, một Chính phủ kiến tạo cần làm “bệ đỡ” cho các doanh nghiệp phát triển, phát hiện và hỗ trợ những mô hình doanh nghiệp có thể phát triển.

Trên thế giới, các nước phát triển luôn khuyến khích các tập đoàn kinh tế tư nhân lớn mạnh và phát huy sức lan tỏa của họ. Ngay trong ngành công nghiệp ô tô, giữa tâm bão suy thoái kinh tế toàn cầu những năm 2008-2009, Chính phủ Mỹ đã rót vào General Motors (GM) khoản tiền khổng lồ 49,5 tỷ USD để nắm giữ 61% cổ phần tại đây. Bộ Tài chính Mỹ cho biết động thái này đã ngăn chặn được sự sụp đổ của ngành công nghiệp ô tô Mỹ và bảo vệ hàng triệu việc làm. Câu chuyện này đã được Thủ tướng nhắc đến trong bài phát biểu nhân dịp khởi công VINFAST.

Chính phủ, người dân và cộng đồng doanh nghiệp kỳ vọng và đòi hỏi các tập đoàn kinh tế tư nhân của Việt Nam sẽ nhìn xa trông rộng, có thể làm đầu tàu, dẫn dắt cuộc chơi, tạo ra thị trường và mạng lưới kinh doanh hay các chuỗi giá trị, để các thành viên khác trong cộng đồng doanh nghiệp có thể xác định đường đi nước bước và chỗ đứng của mình. Nói khác đi, là phải xứng đáng với sự ủng hộ mà xã hội và Nhà nước dành cho họ, với lời động viên và sự quan tâm của Thủ tướng.

Nguồn: baochinhphu.vn

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC HƯỚNG DẪN CẤP GIẤY BIÊN NHẬN GIỮ ĐĂNG KÝ XE THẺ CHẤP NGÂN HÀNG

Công TTĐT Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã có hướng dẫn cấp Giấy biên nhận giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp tại tổ chức tín dụng.

Ngày 15/8/2017, tại văn bản 8601/VPCP-CN, Phó Thủ tướng thường trực Trương Hòa Bình đã có ý kiến cho phép người điều khiển phương tiện giao thông được sử dụng bản sao chứng thực Giấy đăng ký phương tiện giao thông kèm theo bản gốc Giấy biên nhận của tổ chức tín dụng (TCTD) còn hiệu lực thay cho bản chính Giấy đăng ký phương tiện giao thông để tham gia giao thông trên lãnh thổ Việt Nam trong thời gian TCTD giữ bản chính Giấy đăng ký phương tiện giao thông nhằm bảo đảm nghĩa vụ dân sự trong việc thế chấp phương tiện.

Đồng thời, Phó Thủ tướng giao Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn TCTD cấp giấy biên nhận nêu trên.

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng, ngày 31/8/2017, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành văn bản số 7000/NHNN-PC hướng dẫn việc cấp Giấy biên nhận giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp tại TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Giấy biên nhận thế chấp).

Theo văn bản 7000/NHNN-PC, việc cấp Giấy biên nhận thế chấp của TCTD, chi nhánh ngân hàng được thực hiện như sau:

Về trách nhiệm cấp Giấy biên nhận thế chấp

Theo văn bản 7000/NHNN-PC, TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nhận thế chấp (sau đây gọi tắt là TCTD nhận thế chấp) có trách nhiệm cấp cho bên thế chấp một (1) bản gốc Giấy biên nhận thế chấp khi TCTD nhận thế chấp phương tiện giao thông.

Trường hợp khách hàng vi phạm nghĩa vụ trả nợ được bảo đảm bằng phương tiện giao thông, việc cấp Giấy biên nhận thế chấp do TCTD nhận thế chấp và bên thế chấp thỏa thuận.

Về nội dung của Giấy biên nhận thế chấp

Về nội dung Giấy biên nhận thế chấp, theo văn bản 7000/NHNN-PC, Giấy biên nhận thế chấp phải bao gồm ít nhất các nội dung sau: (i) Tên gọi: Giấy biên nhận thế chấp; (ii) Số Giấy biên nhận thế chấp; (iii) Tên, địa chỉ của TCTD nhận thế chấp; (iv) Tên của bên thế chấp; số

chứng minh nhân dân hoặc sổ căn cước công dân hoặc sổ hộ chiếu hoặc sổ chứng minh quân nhân đối với bên thế chấp là cá nhân; sổ giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc sổ giấy phép đầu tư hoặc sổ giấy chứng nhận đầu tư hoặc sổ quyết định thành lập đối với bên thế chấp là pháp nhân; (v) Sổ giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông, loại phương tiện giao thông, số khung, số máy, biển kiểm soát của phương tiện giao thông; (vi) Thời hạn có hiệu lực của Giấy biên nhận thế chấp; (vii) Lần cấp lại, số Giấy biên nhận thế chấp được thay thế đối với trường hợp cấp lại Giấy biên nhận thế chấp.

Về thời hạn cấp Giấy biên nhận

Theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước, TCTD nhận thế chấp có trách nhiệm cấp một (1) bản gốc Giấy biên nhận thế chấp cho bên thế chấp trong thời hạn không quá 7 ngày làm việc: (i) Kể từ ngày TCTD nhận giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đối với trường hợp cấp mới; hoặc (ii) Kể từ ngày nhận được yêu cầu của bên thế chấp đối với trường hợp cấp đổi, cấp lại Giấy biên nhận thế chấp.

Về thời hạn có hiệu lực của Giấy biên nhận thế chấp

Theo văn bản 7000/NHNN-PC, thời hạn hiệu lực của Giấy biên nhận thế chấp do các bên thỏa thuận nhưng không vượt quá thời hạn có hiệu lực của hợp đồng thế chấp.

Về cấp đổi Giấy biên nhận thế chấp

Tại văn bản số 7000/NHNN-PC, việc cấp đổi Giấy biên nhận thế chấp được thực hiện trong hai trường hợp: Thứ nhất, khi bị hư hỏng Giấy biên nhận thế chấp; thứ hai, khi cần thay đổi thông tin trên Giấy biên nhận thế chấp.

Để được cấp đổi Giấy biên nhận thế chấp, thì bên thế chấp có trách nhiệm nộp lại bản gốc Giấy biên nhận thế chấp đã cấp và TCTD nhận thế chấp có trách nhiệm thu hồi bản gốc Giấy biên nhận thế chấp cũ và cấp một (1) bản gốc Giấy biên nhận thế chấp mới.

Về cấp lại Giấy biên nhận thế chấp

Theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước, việc cấp lại Giấy biên nhận thế chấp được thực hiện trong hai trường hợp sau: (i) Khi có thỏa thuận thay đổi thời hạn thế chấp; (ii) Khi mất Giấy biên nhận thế chấp.

Trường hợp TCTD nhận thế chấp và bên thế chấp có thỏa thuận thay đổi thời hạn thế chấp dẫn đến thời hạn thế chấp ngắn hơn thời hạn có hiệu lực của Giấy biên nhận thế chấp, thì

bên thế chấp có trách nhiệm nộp lại bản gốc Giấy biên nhận thế chấp đã cấp; TCTD nhận thế chấp có trách nhiệm cấp lại một (1) bản gốc Giấy biên nhận thế chấp mới.

Trường hợp mất Giấy biên nhận thế chấp, việc cấp lại Giấy biên nhận thế chấp được thực hiện như sau: (i) Bên thế chấp phải có văn bản thông báo rõ về việc mất Giấy biên nhận thế chấp kèm đề nghị cấp lại Giấy biên nhận thế chấp. Bên thế chấp phải cam kết và tự chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông báo; (ii) TCTD nhận thế chấp cấp lại một (01) bản gốc Giấy biên nhận thế chấp.

Về hướng dẫn chuyên tiếp

Đối với các trường hợp thế chấp phương tiện giao thông trước ngày 01 tháng 09 năm 2017, theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước, việc cấp Giấy biên nhận thế chấp cho các trường hợp này được thực hiện như sau:

Thứ nhất, trong thời hạn tối đa 30 ngày kể từ ngày 31/8/2017, TCTD nhận thế chấp có trách nhiệm thông báo cho bên thế chấp về việc TCTD nhận thế chấp cấp Giấy biên nhận thế chấp cho phương tiện giao thông đang thế chấp tại TCTD;

Thứ hai, trong thời hạn tối đa 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của bên thế chấp, TCTD nhận thế chấp có trách nhiệm cấp một (1) bản sao chứng thực giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông, một (1) bản gốc Giấy biên nhận thế chấp cho bên thế chấp theo hướng dẫn tại văn bản này.

Đồng thời, Ngân hàng Nhà nước cũng quy định rõ Văn bản xác nhận của TCTD nhận thế chấp về việc TCTD giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đã cấp trước ngày 1/9/2017 không có giá trị kể từ ngày 1/12/2017.

Về trách nhiệm tổ chức thực hiện

Ngân hàng Nhà nước yêu cầu các TCTD nhận thế chấp có trách nhiệm: (i) Tổ chức thực hiện cấp Giấy biên nhận thế chấp cho bên thế chấp trong toàn hệ thống theo đúng hướng dẫn; (ii) Phối hợp với Bộ Công an trong quá trình trao đổi thông tin liên quan đến việc cấp Giấy biên nhận thế chấp khi có yêu cầu./.

Nguồn: baochinhpvu.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam (BHXH): Chiều 30/8, ông Nguyễn Đức Hòa, Phó Giám đốc phụ trách BHXH thành phố Hà Nội được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc BHXH thành phố Hà Nội; bà Đậu Tú Lan, Phó Giám đốc BHXH tỉnh Lâm Đồng được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc BHXH tỉnh Lâm Đồng.

Bộ Thông tin và Truyền thông (Bộ TT&TT): Ngày 30/8, bà Trần Thị Quốc Hiền, Phó Chánh Văn phòng Bộ Thông tin và Truyền thông được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Thông tin cơ sở, Bộ Thông tin và Truyền thông; ông Đinh Đức Thiện, Quyền Hiệu trưởng Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý thông tin và truyền thông giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý thông tin và truyền thông, Bộ Thông tin và Truyền thông.

Bộ Giáo dục và Đào tạo : Ngày 6/9, TS. Đỗ Thị Xuân Dung, Trưởng khoa Việt Nam học, Trường Đại học Ngoại Ngữ- Đại học Huế, PGS. TS. Huỳnh Văn Chương, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Đại học Huế và TS. Trương Quý Tùng được bổ nhiệm lại giữ chức vụ Phó Giám đốc Đại học Huế

Tây Ninh: Ngày 31/8, ông Vũ Xuân Trường, Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Đài PTTH Tây Ninh; bà Trần Thị Mỹ Linh, Trưởng phòng Báo chí Xuất bản (Sở Thông tin và Truyền thông) và ông Võ Văn Quý, Bí thư Đảng ủy xã Long Thuận, huyện Bến Cầu được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Đài PTTH Tây Ninh.

Trước đó, UBND tỉnh Tây Ninh điều động ông Nguyễn Nam Giang, Giám đốc Đài PTTH Tây Ninh giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

Phú Yên: Phó Vụ trưởng Bộ Ngoại giao Đỗ Ngọc Thủy (biệt phái công tác tại UBND tỉnh Phú Yên) được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Ngoại vụ tỉnh Phú Yên; ông Nguyễn Lê Vũ, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư được điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ tỉnh Phú Yên.

Kon Tum: Ngày 30/8, ông Nguyễn Văn Thống Trưởng phòng Thời sự Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh Kon Tum

Nguồn: baochinhpvu.vn